

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thắm
2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1996, tại huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ 7, ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Trần Kim S; Có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23-05-2020 cho đến nay. (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Phạm Hoàng V, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2. Anh Trần Công T3, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T4, huyện T5, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

3. Anh Lê Đức P, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: KP N, Phường N, Tp T5, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp T6, xã T7, huyện T8, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8-2019, bị cáo D vào làm công nhân và ở phòng số 318 cùng với anh Phạm Hoàn V và anh Trần Công Thắng trong ký túc xá của Công ty Gainlucky trong Khu công nghiệp Phước Đông thuộc xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 09 giờ ngày 01-02-2020, bị cáo D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario (Chưa có biển số) của bị cáo sang Campuchia cầm được 18.000.000 đồng, rồi vào casino đánh bạc thua hết tiền. Sau đó, bị cáo D nảy sinh ý định tìm người quen giả vờ hỏi mượn xe mô tô đem sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc. Bị cáo D đón xe về ký túc xá, gọi điện rủ anh Lê Đức P đi uống cà phê. Anh P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70B1-459.55 đến ký túc xá chờ bị cáo D đến quán cà phê không tên tại ngã tư Nông Trường thuộc xã Phước Đông. Tại đây, bị cáo D giả vờ hỏi mượn xe mô tô của anh P để đi lấy tiền ở thị xã Trảng Bàng thì anh P đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo D điều khiển xe sang Campuchia cầm cố xe của anh P được 5.000.000 đồng, vào casino đánh bạc thua hết.

Đến khoảng 07 giờ ngày 15-02-2020, khi đang ở tại phòng số 318 của ký túc xá, bị cáo D giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70L1-235.28 của anh Trần Công Thắng để đi về nhà thì anh Thắng đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo D thấy điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 và dây sạc điện thoại của anh Phạm Hoàn V để trong phòng nên lấy trộm, rồi điều khiển xe sang Campuchia cầm cố xe của anh Thắng được 5.000.000 đồng đánh bạc thua hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 23-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70L1-235.28 trị giá 11.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70B1-459.55 trị giá 12.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 và dây sạc điện thoại trị giá 800.000 đồng.

Kết quả thu giữ, xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70L1-235.28, đã trả lại cho anh Thắng; Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70B1-459.55, đã trả lại cho anh P; 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 5 và dây sạc điện thoại, đã trả lại cho anh V.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho anh P 5.000.000 đồng và anh Thắng 5.000.000 đồng nên các bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 63/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Qua làm việc tại cơ quan điều tra bị hại trình bày đã nhận tiền bồi thường xong nên không yêu cầu bồi thường tiếp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mạng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không tiền đề tiêu xai và nghiện cờ bạc nên ngày 01-02-2020 bị cáo giả vờ hỏi mượn xe mô tô mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70B1-459.55 của anh P để đi lấy tiền ở thị xã Trảng Bàng, anh P đồng ý, sau nhận xe bị cáo sang Campuchia cầm cố xe được 5.000.000 đồng vào casino đánh bài thua hết đến ngày 15-02-2020 bị cáo giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70L1- 235.28 của anh Thắng để đi về nhà thì anh Thắng đồng ý, sau nhận xe bị cáo sang Campuchia cầm cố xe được 5.000.000 đồng vào casino đánh bài thua hết. Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 70L1-235.28 trị giá 11.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 70B1-459.55 trị giá 12.500.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xai cá nhân và chơi cờ bạc, nên bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh P và Thắng, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Mạng cha của bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Ghi nhận ông Mạng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-05-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Mạng cha của bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp.

Ghi nhận ông Mạng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường cho các bị hại.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOạ PHIÊN TOà**

Nguyễn Hữu Tài

